

Số: 01/2024/QĐST-DS

VB, ngày 04 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên họp: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 04-7-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 67/2023/TLST-VDS ngày 25-12-2023, về yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2024/QĐST-VDS ngày 10-6-2024; Quyết định hoãn phiên họp số 01/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị L ; nơi cư trú: Thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N ; nơi cư trú: Thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị L1; nơi cư trú: Số nhà X, C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt

3. Ông Nguyễn Văn M ; nơi cư trú: Số nhà X, A, đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

4. Bà Nguyễn Thị L2 ; nơi cư trú: Số nhà C, đường D, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 06-12-2023, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị L trình bày: Bố mẹ bà là cụ Nguyễn Văn Cứu và cụ Phạm Thị Mọi (đều đã chết) sinh được 07 người con là Nguyễn Thị L1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Nguyn (đã chết), Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Văn Lin (đã chết), Nguyễn Thị L. Cụ Cứu và cụ Mọi không có con riêng con nuôi nào khác. Ông Nguyễn Văn Lin không có vợ, con. Bà Nguyễn Thị Nguyn và bà Nguyễn Thị N đều không có chồng, con. Bà Nguyễn Thị N từ khi còn nhỏ đến nay có biểu hiện chậm chạp, hay cười, nói nhảm một mình, chửi bới vô thức, đi L1g thang. Bà N ở với bà do bà trực tiếp chăm sóc. Bà và anh em trong gia đình đã đưa bà N đi bệnh viện Tâm thần Hải Phòng để điều trị, được bệnh viện cấp thuốc và cho điều trị ngoại trú lấy thuốc hàng tháng tại trạm y tế xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng, đến nay bệnh tình vẫn không thuyên giảm. Để đảm bảo quyền lợi cho bà Nguyễn Thị N và thuận tiện cho các giao dịch dân sự có liên quan đến bà N, bà đề nghị Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng là người mất năng lực hành vi dân sự đồng thời cử bà là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M trình bày: Bố mẹ ông là cụ Nguyễn Văn Cứu (Kíu) và cụ Phạm Thị Mọi (đều đã chết) sinh được 07 người con là Nguyễn Thị L1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Nguyn (đã chết), Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Văn Lin (đã chết), Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị N không có chồng, con. Bà N từ khi còn nhỏ đến nay thường có biểu hiện chậm chạp, thiếu năng trí tuệ. Gia đình đã đưa bà N đi khám tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng, bà N đã uống thuốc điều trị tuy nhiên đến nay bệnh tình không thuyên giảm. Bà L đề nghị Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự, ông đồng ý. Ông đề nghị Toà án cử ông là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị L2 đều xác nhận về quan hệ gia đình như bà L, ông M trình bày là đúng. Bà Nguyễn Thị N không có chồng, con. Bà N từ khi còn nhỏ đến nay thường có biểu hiện chậm chạp, hay cười, nói nhảm một mình, chửi bới vô thức, đi L1g thang. Bà N ở với bà L do bà L trực tiếp chăm sóc. Nay bà L đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự, các bà đồng ý và cùng đề nghị Toà án chỉ định bà Nguyễn Thị L là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị N.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết việc dân sự, quan hệ pháp luật. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 và các điều 149; 376; 377; 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22; 46; 47; 48; 49; 54; 57; 58; 59 của Bộ luật Dân sự và Điều 6; Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L. Tuyên bố bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà Nguyễn Thị L là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị N. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị L được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị L nhận chịu chi phí giám định theo quy định của pháp luật. Bà L đã nộp đủ chi phí giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện VB nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị N sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng, căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành phiên họp vắng mặt ông Nguyễn Văn M.

- Về nội dung

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L: Cụ Nguyễn Văn Cứu và cụ Phạm Thị Mọi (đều đã chết) sinh được 07 người con là Nguyễn Thị L1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Nguyễn (đã chết), Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Văn Lin (đã chết), Nguyễn Thị L. Cụ Cứu và cụ Mọi không có con riêng con nuôi nào khác. Ông Nguyễn Văn Lin (đã chết) không có vợ, con. Bà Nguyễn Thị Nguyễn (đã chết) và bà Nguyễn Thị N đều không có chồng con. Bà Nguyễn Thị N từ khi còn nhỏ đến nay có biểu hiện chậm chạp, hay cười, nói nhảm một mình, chửi bới vô

thức, đi L1g thang. Bà N đã được anh em trong gia đình đưa đi bệnh viện Tâm thần Hải Phòng để điều trị, được bệnh viện cấp thuốc và cho điều trị ngoại trú lấy thuốc hàng tháng tại trạm y tế xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Bản thân bà N được hưởng chế độ trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật dạng khuyết tật: Tâm thần nặng.

Toà án nhân dân huyện VB đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 01/2024/QĐ-TCGD yêu cầu Viện pháp y Tâm thần Trung Ương giám định tình trạng sức khỏe, bệnh tật của bà Nguyễn Thị N. Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 149/KLGD ngày 06-6-2024 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương đã kết luận bà Nguyễn Thị N bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng, có tật chứng đáng kể về hành vi cần theo dõi và điều trị. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72.1, đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Bà Nguyễn Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự. Yêu cầu của bà Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án tuyên án tuyên bố bà Nguyễn Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về chỉ định người giám hộ: Xét thấy, bà Nguyễn Thị N không có chồng con, bà N ở với bà Nguyễn Thị L từ nhỏ cho đến nay. Bà L không có chồng con và là người trực tiếp chăm sóc, phục vụ mọi sinh hoạt, ăn uống, ngủ nghỉ của bà N. Ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Thị L2 đều có gia đình và sinh sống ở nơi khác. Do đó, chỉ định bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị N. Bà L thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị L là người khuyết tật và có đơn xin miễn lệ phí dân sự sơ thẩm nên miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị L. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị L nhận chịu toàn bộ chi phí giám định, bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ chi phí giám định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 và các điều 149; 367; 376; 377; 378; 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 22; 46; 47; 48; 49; 54; 57; 58 và 59 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L .

Tuyên bố bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về giám hộ: Bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1969 (là em ruột của bà Nguyễn Thị N); nơi cư trú: Thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị N .

Người giám hộ có quyền:

- Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ (nếu có).
- Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có).
- Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Người giám hộ có nghĩa vụ:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;
- Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;
- Quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có);
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí cho bà Nguyễn Thị L .

4. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ số tiền chi phí giám định.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện VB có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã VA;
- Lưu: HCTP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Thương Huyền